

Họ tên:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 001

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

- Câu 1:** Điểm bù ánh sáng là:
A. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp bằng cường độ hô hấp.
B. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp thấp nhất.
C. cường độ ánh sáng mà tại đó cường độ quang hợp cao nhất.
D. cường độ ánh sáng mà tại đó cây không quang hợp.
- Câu 2:** Ý nào sau đây không phải là vai trò của nước với thực vật?
A. Điều tiết hoạt động sống của cây.
B. Điều hòa nhiệt độ cơ thể.
C. Dung môi hòa tan các chất.
D. Môi trường của các phản ứng.
- Câu 3:** Sự khác nhau giữa con đường CAM và con đường C4 là:
A. về không gian và thời gian.
B. về chất nhận CO₂.
C. về sản phẩm ổn định đầu tiên.
D. về bản chất.
- Câu 4:** Quá trình lên men và hô hấp hiếu khí có giai đoạn chung là
A. chuỗi truyền electron.
B. đường phân.
C. tổng hợp Axetyl - CoA.
D. chu trình Crep.
- Câu 5:** Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion muối khoáng chủ yếu qua
A. miền sinh trưởng.
B. miền chóp rễ.
C. miền lông hút.
D. miền trưởng thành.
- Câu 6:** Thực vật C3 được phân bố chủ yếu
A. ở vùng ôn đới và sa mạc.
B. ở vùng sa mạc.
C. ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới.
D. rộng rãi trên Trái Đất, chủ yếu ở vùng ôn đới và cận nhiệt đới.
- Câu 7:** Thực vật thuộc nhóm C3 gồm:
A. Ngô, mía, cỏ lông vừng, cỏ gấu,..
B. Lúa, khoai, sắn, đậu,...
C. Xương rồng, thuốc bỏng, thanh long...
D. Lúa, ngô, khoai, sắn...
- Câu 8:** Trong quá trình bảo quản nông sản, thực phẩm, rau quả, cần phải làm cho hô hấp
A. không còn hoạt động được.
B. vẫn hoạt động bình thường.
C. giảm đến mức tối thiểu.
D. tăng đến mức tối đa.
- Câu 9:** Để tưới nước hợp lý cho cây trồng, cần dựa vào bao nhiêu đặc điểm sau đây?
I. Đặc điểm của loài cây
II. Đặc điểm của đất
III. Đặc điểm của thời tiết
IV. Đặc điểm pha sinh trưởng và phát triển của cây
A. 1.
B. 2.
C. 3.
D. 4.
- Câu 10:** Hô hấp hiếu khí ở thực vật gồm 3 giai đoạn, trong đó chuỗi truyền electron tạo ra
A. 36 - 38 ATP.
B. 26 - 28 ATP.
C. 30 - 32 ATP.
D. 32 - 34 ATP.
- Câu 11:** Sản phẩm của pha tối gồm:
A. ATP, NADPH VÀ O₂.
B. ATP, NADPH VÀ CO₂.
C. ATP, NADPH.
D. ADP + Pi, đường, NADP⁺.
- Câu 12:** Có bao nhiêu hiện tượng sau đây chứng tỏ rễ cây hút nước chủ động?
I. Hiện tượng rỉ nhựa.
II. Hiện tượng ứ giọt.

III. Hiện tượng thoát hơi nước.
IV. Hiện tượng đóng mở khí khổng.

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

C©u 13 : Thành phần của dịch mạch gỗ gồm chủ yếu:

- A. amit và hooc môn. B. axitamin và vitamin.
C. nước và các ion khoáng, và một số chất hoà tan khác. D. xitôkimin và ancaloit.

C©u 14 : Cây hấp thu nitrogen ở dạng nào?

- A. N_2 . B. NH_3 . C. NO_3 . D. NO_2^- .

C©u 15 : Trong các hiện tượng sau đây, có bao nhiêu hiện tượng dẫn đến sự mất cân bằng nước trong cây?

- I. Cây thoát nước quá nhiều
II. Rễ cây hút nước quá ít.
III. Cây hút nước ít hơn thoát nước
IV. Cây hút nước nhiều hơn thoát nước

- A. 2 B. 4 C. 1 D. 3

C©u 16 : Động lực của dòng mạch rây là

- A. lực đẩy của rễ (áp suất rễ).
B. lực kéo của lá (thoát hơi nước ở lá).
C. chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn (lá) và cơ quan chứa (thân, củ, quả,...).
D. lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau.

C©u 17 : Chu trình Crep diễn ra trong

- A. lục lạp. B. chất nền của ti thể. C. tế bào chất. D. nhân.

C©u 18 : Tự dưỡng là hình thức

- A. tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ. B. tổng hợp chất vô cơ từ chất hữu cơ.
C. tổng hợp chất vô cơ từ chất hữu cơ và vô cơ. D. tổng hợp chất hữu cơ từ chất hữu cơ có sẵn.

C©u 19 : Trong quá trình bảo quản nông sản, hô hấp gây ra tác hại nào sau đây?

- A. Làm tăng khí O_2 . B. Tiêu hao chất hữu cơ.
C. Làm giảm nhiệt độ. D. Làm giảm độ ẩm.

C©u 20 : Trong lục lạp, pha tối diễn ra ở

- A. màng ngoài. B. Tilacôit. C. màng trong. D. chất nền (strôma).

C©u 21 : Cơ quan thực hiện quá trình quang hợp chủ yếu là

- A. lá. B. lục lạp. C. diệp lục. D. ty thể.

C©u 22 : Người ta thường bảo quản hạt giống bằng phương pháp bảo quản khô. Nguyên nhân chủ yếu là vì:

- A. hạt khô không còn hoạt động hô hấp.
B. hạt khô có cường độ hô hấp đạt tối thiểu giúp hạt sống ở trạng thái tiềm sinh.
C. hạt khô sinh vật gây hại không xâm nhập được.
D. hạt khô làm giảm khối lượng nên dễ bảo quản.

C©u 23 : Sinh vật nào sau đây là sinh vật dị dưỡng?

- A. Lúa. B. Cá. C. Ngô. D. Vi khuẩn lam.

C©u 24 : Dấu hiệu không phải của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng

- A. sinh sản tạo ra cơ thể mới. B. thu nhận các chất từ môi trường.
C. biến đổi các chất. D. tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng.

C©u 25 : Nguyên tố vi lượng chỉ cần với một hàm lượng rất nhỏ nhưng nếu không có nó thì cây sẽ còi cọc và có thể bị chết. Nguyên nhân là vì các nguyên tố vi lượng có vai trò:

- A. Tham gia cấu trúc nên tế bào B. Quy định áp suất thẩm thấu của dịch tế bào
C. Thúc đẩy quá trình chín của quả và hạt D. Hoạt hóa enzym trong quá trình trao đổi chất

C©u 26 : Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp thực vật ?

- A. Nước trong mô, cơ quan, cơ thể thực vật liên quan trực tiếp đến cường độ hô hấp.
B. Nhiệt độ ảnh hưởng đến các hoạt động của các enzym hô hấp.
C. Cường độ hô hấp tỷ lệ thuận với hàm lượng nước.
D. Nồng độ O_2 ảnh hưởng trực tiếp đến cường độ hô hấp.

Câu 27: Có mấy ý đúng khi nói ảnh hưởng của nhiệt độ đến quang hợp ở thực vật?

- 1- Các cây nhiệt đới bắt đầu quang hợp ở nhiệt độ 5-7 °C.
- 2- Nhiệt độ tối ưu thay đổi theo từng loài thực vật.
- 3- Các cây vùng nhiệt đới quang hợp mạnh nhất ở nhiệt độ tối ưu khoảng 8-15°C.
- 4- Thực vật C₃ có nhiệt độ tối ưu cho quang hợp cao hơn thực vật.

A. 2. **B.** 3. **C.** 1. **D.** 4.

C©u 28 : Khi tế bào khí khổng no nước thì

- A. thành mỏng căng ra, thành dày co lại làm cho khí không mở ra.
 B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng căng theo, khí khổng mở ra.
 C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng mở ra.
 D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày căng theo, khí khổng mở ra.

II. PHẦN TỰ LUẬN.

Câu 1(1 điểm)

- a. Trình bày các nguồn cung cấp nitơ cho cây xanh?
- b. Người ta thường khuyên rằng: "Rau xanh vừa tưới phân đạm xong không nên ăn ngay". Hãy giải thích lời khuyên đó?

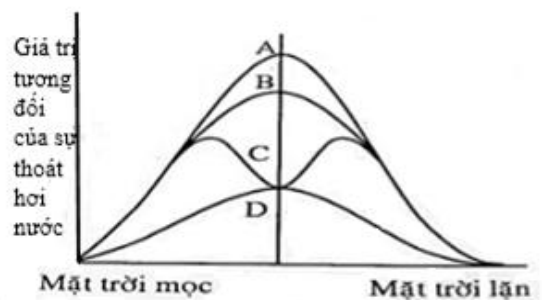
Câu 2(1 điểm). Dưới đây là 3 loài cây với một số đặc điểm hình thái, giải phẫu và sinh lí như sau:

Loại cây	Đặc điểm hình thái, giải phẫu, sinh lí
I. Cây xương rồng	1. Quá trình cố định CO ₂ thực hiện vào ban đêm 2. Thực vật C ₃
II . Cây ngô	3. Thực vật C ₄ 4. Thực vật CAM
III. Cây sắn	5. Có 2 loại lục lạp 6. Quá trình cố định CO ₂ thực hiện vào ban ngày 7. Xảy ra hô hấp sáng làm tiêu giảm 30 - 50% sản phẩm quang hợp 8. Điều kiện sống khô hạn 9. Chất nhận CO ₂ đầu tiên Ribulose 1-5-bisphosphate 10. Sản phẩm ổn định đầu tiên 3 PGA (3 phosphoglycerate)

- Dựa vào bảng trên, cây xương rồng có các đặc điểm là:.....
- Dựa vào bảng trên, cây ngô có các đặc điểm là:.....
- Dựa vào bảng trên, cây **sắn** có các đặc điểm là:.....

Câu 3 (1 điểm) Hình bên biểu diễn quá trình thoát hơi nước của cây sống trong điều kiện khô hạn.

Trong các đường cong A, B, C, D, đường cong nào mô tả sự thoát hơi nước qua tầng cutin, đường cong nào mô tả sự thoát hơi nước qua lỗ khí khổng? Giải thích.



.....Hết.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.